TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 20/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyền

Ông Đinh Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 07/6/2019 đối với bị cáo:

Nông Văn H. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 28/5/1984 tại B, Bắc Kạn

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B và bà Phùng Thị D; vợ con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 04: Bản án số 07/2006/HSST ngày 13/6/2006 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 07/2009/HSST ngày 15/5/2009 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 05/2013/HSST ngày 01/02/2013 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 46/2013/HSST ngày 19/11/2013 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 18/12/2018 đến ngày 07/3/2019 thì bị thay thế biện pháp ngăn chặn là "tạm giam" cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

****Bị hại***:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Nông Văn Th, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/12/2018 Nông Văn H mượn xe mô tô BKS 20H3-9697 của anh trai ruột là Nông Văn Th, sinh năm 1982, trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đi đến thôn C, xã L với mục đích xem nhà nào sơ hở thì vào lấy trộm tài sản. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969 H dừng xe bên lề đường rồi đi bộ đến trước cửa nhà đứng quan sát thì bà M từ trong bếp đi ra và hỏi "Ai đấy?", H không trả lời mà hỏi bà M "Cô ơi gỗ này bán thế nào?", bà M trả lời "Cô không biết" rồi bà M quay đi thì H hỏi với theo "Thế giờ gỗ xoan bán thế nào?" bà M trả lời "Cô không biết". Sau đó H quay ra vị trí để xe mô tô đứng chơi điện thoại một lúc rồi tiếp tục điều khiển xe đi vào thôn C. Đi được một đoạn H đỗ xe lại và để xe mô tô ở lề đường rồi đi bộ vào trong thôn. Khi đi cách vị trí để xe khoảng 100 mét, H phát hiện nhà anh Chu Văn Ch còn điện sáng, cửa nhà mở, Hà tiến lại gần đứng quan sát một lúc. Chị Nguyễn Thị D (vợ anh Ch) đi từ trong nhà ra nhìn thấy H và hỏi "Ai đấy?", Hà trả lời "Không" (mục đích là để tránh sự nghi ngờ của chị D), sau đó chị D quay vào nhà tắt điện ngoài hiên và đi vào buồng. Thấy vậy, H lẻn vào trong nhà chính và đi xuống bếp lấy trộm 01 bao thóc để tại vị trí góc bên trái của bếp rồi vác bao thóc quay ra theo lối cũ, lúc này chị D ở trong buồng nghe thấy có tiếng bước chân người đi từ trong nhà ra nên dậy bật bóng điện ngoài hiên thì phát hiện thấy có một người đang vác bao thóc trên vai đi ra hướng cổng nhà mình, chị D truy hô thì H vứt lại bao thóc xuống đất rồi bỏ chạy ra chỗ để xe mô tô rồi điều khiển xe đi về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: *Tại thời điểm tháng 12/2018: 42kg thóc loại HT1= 42kg x 6.500đ = 273.000đ. Tổng về giá của tài sản: 273.000 đồng (Hai trăm bẩy mươi ba nghìn đồng).*

Tại Bản cáo trạng số 13 /CT-VKS-BT ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn H vềtội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS;

**** Điều luật có nội dung:***

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)...

b, Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị D đã nhận lại bao thóc và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nông Văn Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.
.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho anh Nông Văn Th 01 xe mô tô BKS 20H3-9697 nhãn hiệu MAJESTY màu nâu, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0044824 mang tên Hầu Đức M, biển số 20H3-9697 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/01/2003.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Về xử lý vật chứngbị cáo thi hành theo quy định.

Bị hại là chị Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nông Văn Th khẳng định xe mô tô BKS 20H3-9697 nhãn hiệu MAJESTY màu nâu là xe của anh và khi cho H mượn anh không biết H sẽ sử dụng đi trộm cắp tài sản, anh đề nghị được xin lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 11/12/2018, Nông Văn H đã có hành vi trộm cắp 01bao thóc nặng 42 kg, loại HT1 của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khi H vừa vác bao thóc ra đến cổng nhà thì bị chị D phát hiện, H đã vứt bao thóc xuống đất và bỏ chạy.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Tại thời điểm tháng 12/2018: 42kg thóc loại HT1có tổng giá là 273.000 đồng (Hai trăm bẩy mươi ba nghìn đồng). Nông Văn H đã từng 04 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và tính đến ngày 11/12/2018 thì các bản án đã kết án Hà đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Nông Văn H có nhân thân xấu: Bản án số 07/2006/HSST ngày 13/6/2006 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 07/2009/HSST ngày 15/5/2009 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 05/2013/HSST ngày 01/02/2013 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 46/2013/HSST ngày 19/11/2013 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tổng hợp với bản án số 05/2013//HSST ngày 01/02/2013 của TAND huyện B buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù.

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51/BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo toàn bộ sự việc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.Bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn B được tặng thưởng "Huân chương

chiến sĩ vẻ vang hạng ba", bị hại là chị Nguyễn Thị D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4].Trong vụ án này có anh Nông Văn Th, sinh năm 1982, trú tại thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn là người cho bị cáo H mượn chiếc xe mô tô BKS 20H3-9697 nhưng anh Th không biết việc Hà mượn xe để đi trộm cắp do đó không có cơ sở xem xét xử lý.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là chị Nguyễn Thị D đã nhận lại 01 bao thóc và không yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nông Văn Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.

01 xe mô tô BKS 20H3-9697 nhãn hiệu MAJESTY màu nâu, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0044824 mang tên Hầu Đức M, biển số 20H3-9697 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/01/2003 là của anh Nông Văn Th và anh Th không biết việc H mượn xe là để đi trộm cắp tài sản do đó cần trả lại anh Nông Văn Th.

[7]. *Hình phạt bổ sung:*Bị cáo làm ruộng, nghiện ma túy, vừa chấp hành xong hình phạt tù, không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí:*Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2019.

* *Về vật chứng:*Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho anh Nông Văn Th 01 xe mô tô BKS 20H3-9697 nhãn hiệu MAJESTY màu nâu, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0044824 mang tên Hầu Đức M, biển số 20H3-9697 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/01/2003.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí*: Áp dụngNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND T. Bắc Kạn (01b)
- VKSND H. B (01b);
- Công an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B (01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Trại tạm giam (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Thúy